

Số: 3006/2023/NQĐHĐCĐ/MK.CTP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 06 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public được Đại hội Đồng cổ đông lần đầu thông qua và sửa đổi mới nhất;
- Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên ngày 29/06/2023 của Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public.

Hôm nay, vào lúc 16 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 06 năm 2023 tại Hội trường MK Office Building, 320 Đ. Bến Vân Đồn, Phường 2, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, đã diễn ra Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023.

QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU 1: THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO:

1. Hội đồng Quản trị.

Tỷ lệ biểu quyết: 100 % tán thành; 0 % không tán thành; 0 % không có ý kiến

2. Ban Tổng Giám đốc.

Tỷ lệ biểu quyết: 100 % tán thành; 0 % không tán thành; 0 % không có ý kiến.

3. Ban Kiểm Soát.

Tỷ lệ biểu quyết: 100 % tán thành; 0 % không tán thành; 0 % không có ý kiến.

ĐIỀU 2: THÔNG QUA CÁC TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Nội dung 1: Thông qua nội dung Báo cáo hoạt động năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023 của HĐQT - Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public .

Tỷ lệ biểu quyết: 99,91 % tán thành; 0 % không tán thành; 0,09 % không có ý kiến

2. Nội dung 2: Thông qua nội dung Báo cáo hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của TGD - Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public.



Tỷ lệ biểu quyết: 100 % tán thành; 0 % không tán thành; 0 % không có ý kiến

3. **Nội dung 3: Thông qua nội dung Báo cáo hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của BKS - Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public.**

Tỷ lệ biểu quyết: 100 % tán thành; 0 % không tán thành; 0 % không có ý kiến

4. **Tờ trình 4: Thông qua Tờ trình BCTC năm 2022 của Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public đã được kiểm toán.**

Tỷ lệ biểu quyết: 100 % tán thành; 0 % không tán thành; 0% không có ý kiến

5. **Tờ trình 5: Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public.**

Tỷ lệ biểu quyết: 98,36 % tán thành; 1,64 % không tán thành; 0 % không có ý kiến

6. **Tờ trình 6: Thông qua Tờ trình việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023 của Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public.**

Tỷ lệ biểu quyết: 100 % tán thành; 0 % không tán thành; 0% không có ý kiến

7. **Tờ trình 7: Tờ trình Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, miễn nhiệm và bầu bổ sung Tổng giám đốc, miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên BKS của Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public.**

Tỷ lệ biểu quyết: 100 % tán thành; 0 % không tán thành; 0% không có ý kiến

8. **Tờ trình 8: Tờ trình Thông qua phương án tăng vốn năm 2023.**

Tỷ lệ biểu quyết: 99,99 % tán thành; 0 % không tán thành; 0,01 % không có ý kiến

9. **Tờ trình 9: Tờ trình phê duyệt thù lao cho các chức danh của Công ty và các tờ trình khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.**

Tỷ lệ biểu quyết: 100 % tán thành; 0 % không tán thành; 0 % không có ý kiến

ĐIỀU 3: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH:

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Đại hội đồng Cổ đông giao cho Hội đồng Quản trị kỳ 2023-2028 có trách nhiệm thi hành nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Đăng trên Website của Công ty,
- Lưu: Thư ký HĐQT, P.HCNS.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Nguyễn Tuấn Thành

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC

Hôm nay, vào lúc 13 giờ 50 phút, ngày 30 tháng 06 năm 2023, tại Hội trường MK Office Building, 320 Đ. Bến Vân Đồn, Phường 2, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã diễn ra phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public.

I. PHẦN NGHI THỨC VÀ THỦ TỤC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

1. Tuyên bố lý do và thông qua thành phần tham dự Đại hội

Ông Nguyễn Tuấn Thành – thay mặt Ban Tổ Chức đã tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự, giới thiệu và thông qua danh sách thành viên các Ban điều hành phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public, bao gồm:

BAN CHỦ TỌA:

- Ông: Nguyễn Tuấn Thành** – Chủ tịch HĐQT
- Ông Lê Minh Tuấn** – Phó Chủ tịch HĐQT
- Ông Phạm Mai Anh Tài** – Thành Viên
- Bà Nguyễn Thị Thảo Nhi** – Thành Viên
- Ông Đinh Văn Anh Tuấn** – Thành viên kiêm Tổng Giám Đốc

BAN KIỂM SOÁT:

- Bà: Lê Thị Bích Ngọc** – Trưởng Ban Kiểm Soát
- Bà: Nguyễn Thị Thanh Phương** – Thành Viên Ban Kiểm Soát
- Bà: Nguyễn Thị Vân Tú** – Thành Viên Ban Kiểm Soát

BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG, TÍNH HỢP LỆ CỦA PHIÊN HỌP ĐHĐ

CĐ:

- 1) Bà: Lê Thị Bích Ngọc – Trưởng Ban
- 2) Bà: Huỳnh Thị Như Ngọc – Thành Viên
- 3) Bà: Hồ Thị Nhung – Thành Viên

BAN KIỂM PHIẾU TẠI PHIÊN HỌP ĐHĐ CĐ:

- 1) Bà: Lê Thị Bích Ngọc – Trưởng Ban
- 2) Bà: Huỳnh Thị Như Ngọc – Thành Viên
- 3) Bà: Hồ Thị Nhung – Thành Viên

BAN THƯ KÝ:

- 1) Bà: Trần Thị Lan Anh – Trưởng Ban
- 2) Bà: Nguyễn Lệ Ngọc Như Truyền – Thành Viên

Đại hội đồng Cổ đông đã biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết thông qua các Ban điều hành phiên họp với tỷ lệ 100% cổ đông dự họp tán thành.

2. Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:

Bà **Hồ Thị Nhung** – đại diện Ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố Biên bản kiểm tra tư cách đại biểu và tính hợp lệ tại phiên họp.

- + Tổng số cổ phần của Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public là: 12.099.992 cổ phần (mệnh giá 10,000 VND);
- + Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội là: 649 cổ đông, đại diện cho 12.099.992 cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách chốt đến ngày 12/05/2023 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (Công ty quản lý cổ đông) ban hành ngày 16/05/2023.
- + Tính đến thời điểm 14 giờ 15 phút ngày 30/6/2023, tổng số cổ đông và đại diện ủy quyền tham dự Đại hội là: 22 cổ đông, đại diện cho 8.340.185 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 68,93%/ Tổng số cổ phần của Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public.

Căn cứ theo Khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp được Quốc hội khoá thông và Điều lệ Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public về các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thì với tỷ lệ ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết đã hợp pháp, hợp lệ để tiến hành phiên họp Đại hội đồng Cổ đông.

3. Thông qua các Quy chế và Chương trình họp ĐHĐ CĐ thường niên 2023:

Ông Nguyễn Tuấn Thành - Thay mặt Ban chủ tọa công bố khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 với những nội dung sau:

3.1. Giới thiệu và thông qua danh sách thành viên Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (có danh sách đính kèm). Đại hội đồng Cổ đông đã biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết thông qua danh sách thành viên các Ban với tỷ lệ **100%** cổ đông dự họp tán thành.

3.2. Giới thiệu và thông qua Quy chế họp ĐHĐ CD thường niên năm 2023 và Quy chế bầu cử và biểu quyết ĐHĐ CD thường niên năm 2023. Đại hội đồng Cổ đông đã biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết thông qua chương trình họp và quy chế họp với tỷ lệ **100%** cổ đông dự họp tán thành.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

Ông Lê Minh Tuấn – thay mặt HĐQT báo cáo Đại hội về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động của năm 2023:

1. Thông qua nội dung Báo cáo hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của HĐQT - Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public;

Ông Đinh Văn Anh Tuấn – thay mặt HĐQT báo cáo Đại hội về hoạt động của Ban TGD năm 2022 và kế hoạch hoạt động của năm 2023:

2. Thông qua nội dung Báo cáo hoạt động năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban TGD - Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public;

Bà Lê Thị Bích Ngọc – thay mặt BKS báo cáo Đại hội về hoạt động của BKS năm 2022 và kế hoạch hoạt động của năm 2023:

3. Thông qua nội dung Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh năm 2022- Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public;

Bà Nguyễn Lệ Ngọc Như Truyền – **Kế toán trưởng** thay mặt Ban Tổng giám đốc báo cáo Đại hội nội dung của Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2022.

4. Thông qua nội dung BCTC năm 2022 của Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public đã được kiểm toán;

5. Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public;

6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023 của Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public;
7. Thông qua nội dung Tờ trình Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị, miễn nhiệm và bầu bổ sung Tổng Giám đốc, miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên BKS thay thế:
 - + Ông **Đình Văn Anh Tuấn** – Chức danh Tổng giám đốc nộp đơn xin từ nhiệm chức danh Tổng giám đốc, thành viên Hội đồng quản trị vì lý do cá nhân.
 - + Bà **Nguyễn Thị Vân Tú** – Thành viên Ban Kiểm Soát nộp đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát vì lý do cá nhân.
8. Thông qua việc tăng vốn, phát hành năm 2023 (có phương án tăng vốn đính kèm hồ sơ);
9. Tờ trình phê duyệt thù lao cho các chức danh của Công ty và các Tờ trình khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.

III. Ý KIẾN THẢO LUẬN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG

1. **Nội dung 1:** Thông qua nội dung Báo cáo hoạt động năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023 của HĐQT - Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public – có tài liệu đính kèm;
 - 1.1. Số liệu trong Báo cáo của BKS liên quan đến nguồn vốn được ghi nhận không bằng tổng giá trị tài sản?
 - ➔ Đề nghị Ban tổ chức điều chỉnh đúng số liệu sai do lỗi đánh máy trong phần nguồn vốn và tài sản của Công ty ghi nhận trong Báo cáo.
 2. **Nội dung 2:** Thông qua nội dung Báo cáo hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của TGD - Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public - có tài liệu đính kèm;
 - 2.1 Số liệu trong Báo cáo của BKS liên quan đến nguồn vốn được ghi nhận không bằng tổng giá trị tài sản?
 - ➔ Đề nghị Ban tổ chức điều chỉnh đúng số liệu sai do lỗi đánh máy trong phần nguồn vốn và tài sản của Công ty ghi nhận trong Báo cáo.
 - 2.2. Tại sao xây dựng kế hoạch về tài chính tại sao lại có con số tính đến hàng đơn vị?
 - ➔ Căn cứ vào những đơn hàng có tính khả thi đến 90% nên số liệu kế hoạch vẫn để số liệu không làm tròn.

➔ Kế hoạch tài chính của Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public được xây dựng trên cơ sở tăng trưởng theo tỷ lệ phần trăm.

3. Nội dung 3: Thông qua nội dung Báo cáo hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của BKS - Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public - có tài liệu đính kèm;

3.3. Số liệu trong Báo cáo của BKS liên quan đến nguồn vốn được ghi nhận không bằng tổng giá trị tài sản?

➔ Đề nghị Ban tổ chức điều chỉnh đúng số liệu sai do lỗi đánh máy trong phần nguồn vốn và tài sản của Công ty ghi nhận trong Báo cáo.

4. Tờ trình 4: Thông qua Tờ trình BCTC năm 2022 của Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public đã được kiểm toán;

5. Tờ trình 5: Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public;

6. Tờ trình 6: Thông qua Tờ trình việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023 của Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public;

7. Tờ trình 7: Thông qua Tờ trình Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị, miễn nhiệm và bầu bổ sung Tổng Giám đốc, miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên BKS thay thế;

+ **Chức danh Thành viên Hội đồng quản trị:** Công ty TNHH Mingcha đề cử Ông Khấu Minh Quân 08/4/1995 đáp ứng các điều kiện ứng cử vào chức danh thành viên HĐQT.

+ **Chức danh Tổng giám đốc - Ông Lê Minh Tuấn – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị ứng cử chức danh Tổng giám đốc của Công ty Cp Minh Khang Capital Trading Public.**

+ **Chức danh thành viên Ban kiểm soát:** Đề cử thành viên BKS từ Công ty cổ phần Landmarks đề cử Bà Nguyễn Thị Ngọc Mỹ; sinh năm 1998 đáp ứng các điều kiện ứng cử vào chức danh thành viên BKS.

8. Tờ trình 8: Thông qua Tờ trình phương án tăng vốn năm 2023;

8.1. Giá phát hành là 10.000 đồng nhưng giá thực tế của cổ phiếu trên sàn thì thấp. Không biết là có cổ đông chiến lược nào chưa mà lại để giá trị cao hơn thực tế?

➔ Hội đồng quản trị đã nghiên cứu tính khả thi và chỉ số lợi nhuận dự kiến của Dự án tại Tiền Giang. Đây là dự án có tính mới, phù hợp với nhu cầu của thị trường tương lai. HĐQT dự báo sẽ có tính khả thi cao khi đầu tư, hợp tác đầu tư vào dự án này. Dự báo giá trị cổ phiếu sẽ tăng trưởng khi Công ty thực hiện kế hoạch hoạt động trong năm 2023.

9. Tờ trình 09: Tờ trình phê duyệt thù lao cho các chức danh của Công ty và các Tờ trình khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông .

III. BẦU CỬ THAY THẾ

- Bà Lê Thị Bích Ngọc thay mặt Ban kiểm phiếu hướng dẫn, phổ biến thể lệ miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị, miễn nhiệm và bầu bổ sung Tổng Giám đốc, miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên BKS thay thế nhiệm kỳ 2023-2028.
- Đại hội đồng Cổ đông đã bầu cử miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị, miễn nhiệm và bầu bổ sung Tổng Giám đốc, miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên BKS thay thế nhiệm kỳ 2023-2028 bằng cách điền ý kiến vào Phiếu bầu cử.
- Ban kiểm phiếu đã tiến hành thống kê và lập biên bản kiểm tra phiếu bầu cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát. Kết quả như sau:

1. Kết quả kiểm phiếu:

+ Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)	Kết quả
1	Ông Khấu Minh Quân	8.340.286	100	Trúng cử

+ Bầu chức danh Tổng Giám đốc:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)	Kết quả
1	Ông Lê Minh Tuấn	8.340.286	100	Trúng cử

+ Bầu bổ sung Thành viên BKS:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)	Kết quả
1	Bà Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	8.340.286	100	Trúng cử

2. Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023:

Đại hội đồng Cổ đông đã tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội bằng cách điền ý kiến vào Phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023.

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết:

Stt	Nội dung biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết			Ghi chú
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến	
1	Tờ trình 1: Thông qua Tờ trình Báo cáo hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của HĐQT - Công ty Cổ phần Minh	99,91%	0%	0,09%	Thông qua

Stt	Nội dung biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết			Ghi chú
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến	
	Khang Capital Trading Public				
2	Tờ trình 2: Thông qua Tờ trình Báo cáo hoạt động năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban TGD - Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public	100%	0%	0%	Thông qua
3	Tờ trình 3: Thông qua Tờ trình Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh năm 2022- Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public	100%	0%	0%	Thông qua
4	Tờ trình 4: Thông qua Tờ trình BCTC năm 2022 của Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public đã được kiểm toán	100%	0%	0%	Thông qua
5	Tờ trình 5: Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public	98,36%	1,64%	0%	Thông qua
6	Tờ trình 6: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023 của Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public	100%	0%	0%	Thông qua
7	Tờ trình 7: Thông qua Tờ trình Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên BKS; miễn nhiệm thành viên HĐQT, chức danh Tổng Giám Đốc. Bầu bổ sung Thành viên HĐQT thay thế; bầu chức danh Tổng Giám Đốc, thành viên BKS.	100%	0%	0%	Thông qua
8	Tờ trình 8: Thông qua Tờ trình phương án tăng vốn năm 2023	99,99%	0%	0,01%	Thông qua
09	Tờ trình 09: Tờ trình phê duyệt thù lao cho các chức danh của Công ty và các tờ trình khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông	100%	0%	0%	Thông qua

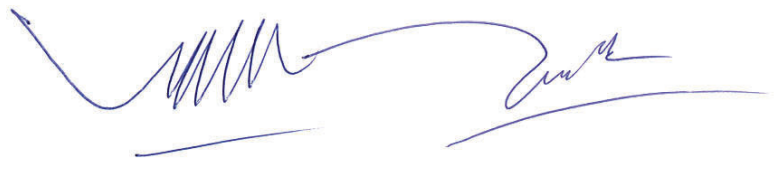
IV. KẾT THÚC ĐẠI HỘI

- Biên bản này được thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, đọc lại trước Đại hội đồng Cổ đông.
 - Biên bản này các cổ đông tham dự Đại hội nhất trí thông qua bằng cách giơ thẻ biểu quyết thông qua với tỷ lệ **100%** cổ đông tán thành.
- Đại hội kết thúc vào lúc 16 giờ 30 phút cùng ngày.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BAN CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI



Phạm Mai Anh Tài



Nguyễn Tuấn Thành

Đinh Văn Anh Tuấn



Nguyễn Thị Thảo Nhi



Lê Minh Tuấn

BAN KIỂM SOÁT



Lê Thị Bích Ngọc



Nguyễn Thị Thanh Phương

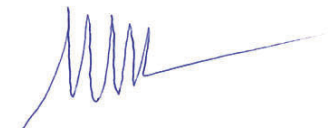


Nguyễn Thị Vân Tú

BAN THƯ KÝ



Nguyễn Lê Ngọc Như Truyền



Trần Thị Lan Anh

Nơi nhận:

- Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Cơ quan Điều hành,
- Đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty (www.minhkhangctp.com.)
- Thư ký HĐQT (Lưu),

TỜ TRÌNH 01

(V/v Thông qua Báo cáo của HĐQT)

Kính trình:

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp của QH Nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán của QH Nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public .
- Quy chế quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public .
- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của . Có tài liệu đính kèm

Thời gian: Kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

CTCP MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC

**T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**


M.S.D.N: 32...
CÔNG TY
CỔ PHẦN
MINH KHANG
CAPITAL TRADING
PUBLIC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Tuấn Thành

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**

Kính thưa quý vị Cổ đông!

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public xin trân trọng báo cáo với Đại hội kết quả hoạt động, công tác quản trị Công ty trong năm 2022 và định hướng kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2022

1. Cơ cấu nhân sự của HĐQT trong năm 2022:

Trong năm 2022, cơ cấu nhân sự HĐQT Công ty bao gồm 05 thành viên:

- Ông Nguyễn Tuấn Thành - Chủ tịch
- Ông Lê Minh Tuấn - Phó chủ tịch
- Ông Phạm Mai Anh Tài - Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Thảo Nhi - Thành viên
- Ông Đinh Văn Anh Tuấn - Thành viên kiêm Tổng giám đốc

2. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2022:

a. Tình hình hoạt động của HĐQT trong năm 2022:

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị thực hiện chỉ đạo Ban TGD thông qua các chỉ đạo trong các Nghị Quyết được ban hành trong năm dựa trên những kế hoạch đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 thông qua theo đúng nội dung, quy định của pháp luật hiện hành.

Công tác hoạt động của Hội đồng quản trị được hoạt động nghiêm túc, kịp thời, linh hoạt trong từng thời kỳ. Kịp thời chỉ đạo Ban TGD để duy trì sự ổn định của Bộ máy nhân sự cũng như mục tiêu tăng trưởng của hoạt động kinh doanh trong năm tài chính 2022.

Công tác hoạt động của các thành viên HĐQT tích cực, chủ động đề xuất ý kiến kịp thời để công tác chỉ đạo đúng theo chức năng, nhiệm vụ được đề ra.

Số liệu chi tiết được đăng tải tại website của Công ty và thông tin được lưu trữ tại dữ liệu của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, UBCK Nhà Nước (Mã cổ phiếu: CTP).

b. Thù lao của HĐQT trong năm 2022: Thực hiện theo đúng nội dung được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022. Các thành viên HĐQT được nhận thù lao theo mức đã được phê duyệt.

c. Thực hiện trách nhiệm với cổ đông:

- Chỉ đạo đối với công tác công bố thông tin được chú trọng và kịp thời.
- Hỗ trợ cổ đông điều chỉnh cập nhật thông tin lưu ký; giải đáp thông tin liên quan đến quyền lợi ích cổ đông.

d. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

HĐQT chỉ đạo và định hướng công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc hoạt động. Tổng Giám đốc chủ động báo cáo, xin ý kiến phê duyệt từ HĐQT khi có phát sinh vướng mắc trong hoạt động điều hành.

Năm 2022, HĐQT đánh giá cao sự chủ động, linh hoạt và sáng tạo quyết tâm cao của Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể CBNV công ty trong việc tổ chức triển khai các hoạt động kinh doanh, đồng thời thực hiện công tác quản trị nội bộ giúp công ty cố gắng đạt được những chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh trước những sự thay đổi biến động lớn của kinh tế vĩ mô Việt Nam.

Kế hoạch và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 ghi nhận trên BCTC được kiểm toán năm 2022 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2022
1	Doanh thu	117.727.247.775	374.367.081.500
2	Lợi nhuận trước thuế	950.168.604	6.493.408.220
3	Lợi nhuận sau thuế	713.774.736	5.193.967.085
4	Vốn điều lệ	120.999.920.000	290.399.808.000
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	59	10

Tại thời điểm ngày 31/12/2022 có ghi nhận kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022
		Báo cáo đã kiểm toán
I	Tài sản	175.105.843.954
1	Tài sản ngắn hạn	409.106.915
2	Tài sản dài hạn	14.408.334

II	Nguồn vốn	175.105.843.954
1	Nợ phải trả	27.124.543.640
2	Vốn chủ sở hữu	120.999.920.000

Tuy nhiên, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty chưa đạt được chỉ số như đề ra vì nguyên nhân khách quan tác động. HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc đưa ra những giải pháp thích ứng linh hoạt trong việc tổ chức thực hiện. Với sự chủ động, linh hoạt và nhạy bén, HĐQT đã định hướng:

- Quản trị công ty theo những thông lệ quản trị tốt nhằm bảo đảm quyền lợi của cổ đông và các bên liên quan;
- Các chế độ, chính sách đối với người lao động được thực hiện đầy đủ theo các quy định pháp luật.
- HĐQT đã triển khai nhiều cuộc họp đề bàn bạc, thống nhất các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT, hoạch định chiến lược và đưa ra các quyết định, chỉ đạo kịp thời mang tính định hướng hoạt động của công ty. Trong đó, các nội dung trọng yếu đã được HĐQT thông qua như sau:
 - + Thông qua kế hoạch tổ chức và tài liệu trình ĐHĐCD thường niên 2022.
 - + Bổ nhiệm, luân chuyển các nhân sự trong công ty để đảm bảo công tác điều hành.
 - + Tạm dừng phương án chi trả cổ tức, phát hành tăng vốn do những yếu tố bất lợi đến từ thị trường chứng khoán và các dòng vốn trên các thị trường khác trong năm 2022.

II. KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2023

HĐQT đã thông qua và thống nhất với Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc năm 2022 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023. Xin kính trình các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh và tài chính với Đại hội cổ đông thường niên năm 2023:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu kế hoạch	Kế hoạch năm 2023
1	Doanh thu	150.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	1.210.639.791
3	Lợi nhuận sau thuế	968.511.832
4	Vốn điều lệ	241.999.984.000
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	40

Để hiện thực hóa kế hoạch phát triển Công ty năm 2023, Hội đồng quản trị định hướng chương trình hành động như sau:

1. Giải pháp trong lĩnh vực kinh doanh:

- Tập trung quản trị định hướng hoạt động kinh doanh và đưa ra những chỉ đạo kịp thời nâng cao hiệu quả kinh doanh, đảm bảo kế hoạch đề ra.
- Tiếp tục tập trung kinh doanh ngành kinh doanh chính, trọng điểm: Kinh doanh vật liệu xây dựng; Kinh doanh bất động sản, kinh doanh ngành nghề phù hợp với quy định của pháp luật được ghi nhận trong giấy phép đăng ký kinh doanh của Công ty;
- Nghiên cứu tính khả thi và phương thức thực hiện theo xu hướng song song với hoạt động kinh doanh là hoạt động đầu tư. Hợp tác đầu tư thực hiện dự án đối với những Dự án đã được Ban tổng giám đốc thực hiện nghiên cứu khả thi theo chỉ đạo trực tiếp từ Hội đồng quản trị.
- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng liên quan đến chăm sóc sức khỏe để tự khai thác (sẽ thực hiện bổ sung ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật hiện hành) hoặc cho thuê khai thác theo hợp đồng có thời hạn và những ngành nghề được pháp luật cho phép;
- Thực hiện đầu tư mua bán, sáp nhập đối với những tổ chức sở hữu thương hiệu tiềm năng, mua bán, sáp nhập doanh nghiệp có hoạt động ngành nghề tiềm năng; Hợp tác, đầu tư với các tổ chức, cá nhân để thực hiện hoạt động xây dựng cơ sở hạ tầng liên quan đối với các dự án bất động sản và kinh doanh bất động sản tại TP.HCM và các tỉnh thành. Đặc biệt trọng tâm phát triển về Bất động sản miền tây Việt Nam – đây là thị trường tiềm năng;
- Tiếp tục thực hiện kế hoạch tăng vốn để mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh cho phù hợp với tình hình và những cơ hội thực tế của Công ty trong thời kỳ mới;

2. Công tác tài chính:

- Chuẩn bị nguồn vốn để đáp ứng các chiến lược kinh doanh khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua.
- Chủ động làm việc với các tổ chức tài chính tín dụng để tìm kiếm nguồn vốn với lãi suất ưu đãi với mục đích phục vụ cho kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023.

3. Công tác nhân sự và quan hệ cổ đông:

- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp; tạo cơ hội phát triển và thu nhập cạnh tranh để thu hút tuyển dụng nhân sự đáp ứng các yêu cầu của Công ty.
- Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền cho hoạt động phát triển Công ty cũng như tăng cường mối quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư hiệu quả hơn nữa.

4. Các công tác khác:

- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc bám sát nội dung và thực hiện theo nội dung được thông qua và ghi nhận tại Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023, các Nghị quyết HĐQT ban hành năm 2023.

- Tiếp tục duy trì hoạt động chỉ đạo công tác công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định pháp luật.
- Tập trung triển khai giám sát và tăng cường công tác quản trị rủi ro trong năm tài chính 2023 của Công ty.

Kính thưa các Quý vị Cổ đông, trên đây là báo cáo của HĐQT đánh giá về hoạt động công ty trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2023.

Thay mặt HĐQT, tôi xin cảm ơn sự tin cậy ủng hộ của các đối tác, các nhà đầu tư, đặc biệt xin trân trọng cảm ơn sự nỗ lực của CBCNV Công ty đã góp phần quan trọng vào sự phát triển của Công ty trong năm 2022.

Cảm ơn tất cả các cổ đông đã góp phần tạo nên sự thành công của Công ty. Tại Đại hội này, kính đề nghị các Quý vị cổ đông của Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, tiếp tục ủng hộ thông qua các kế hoạch định hướng để xây dựng Công ty Minh Khang ngày càng phát triển, đưa giá trị cốt lõi của Doanh nghiệp lên tầm cao mới.

Xin chân thành cảm ơn và kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp./

CTCP MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC
T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT;



NGUYỄN TUẤN THÀNH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 6 năm 2023.

TỜ TRÌNH 02

(V/v Thông qua Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022
và kế hoạch thực hiện năm 2023 của Ban Tổng giám đốc)

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp của QH Nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán của QH Nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public .
- Quy chế quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public .
- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch thực hiện năm 2023 của Ban Tổng giám đốc của Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public. (Có tài liệu đính kèm)

Thời gian: Kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 chấp thuận thông qua./.

CTCP MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC

**T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

M.S.D.N. 35.176.T.C.P
CÔNG TY
CỔ PHẦN
MINH KHANG
CAPITAL TRADING
PUBLIC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Tuấn Thành

BÁO CÁO TỔNG KẾT
TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022
VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2023

Kính thưa quý vị Cổ đông!

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public xin trân trọng báo cáo với Đại hội về kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022 và kế hoạch mục tiêu thực hiện cho năm 2023 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2022:

Với những định hướng phát triển và sự chỉ đạo của Ban Lãnh đạo cùng sự nỗ lực của đội ngũ CBCNV trong năm 2022, Công ty đã vượt lên những khó khăn do sự thay đổi của các chính sách mới, tình trạng lạm phát, lãi suất tăng....Tuy nhiên, các chỉ tiêu đặt ra ở ĐHCĐ 2022 chưa đạt được tỉ lệ như kế hoạch.

***. Công tác điều hành:**

Ban Tổng Giám đốc dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Hội đồng quản trị đã chủ động trong công tác điều hành, kiểm soát và luôn có kế hoạch linh hoạt trong mọi trường hợp để kịp thời có những chính sách phù hợp trong năm 2022 đầy biến động.

***. Công tác Tài chính:**

Công tác tài chính là then chốt của Công ty có những phát triển và bền vững góp phần ổn định Bộ máy cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh. Ghi nhận kết quả trong Báo cáo tài chính được kiểm toán của năm 2022 tại thời điểm ngày 31/12/2022:

- + Tổng Tài sản của Công ty tăng thêm 11 tỷ đồng, tương ứng tăng gần 7% so với năm 2021.
- + Cơ cấu tài sản không có sự thay đổi nhiều với Tài sản ngắn hạn tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn, đạt 175 tỷ đồng. Tài sản dài hạn chiếm tỷ lệ còn thấp trong cơ cấu Tổng Tài sản.
- + Các chỉ tiêu khác vẫn đạt theo kế hoạch.

*** Hoạt động quan hệ cổ đông và công bố thông tin:**

Hoạt động công bố thông tin của Công ty được chỉ đạo và thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật hiện hành.

Hoạt động quan hệ cổ đông/Nhà đầu tư được duy trì ở trạng thái tốt. Kịp thời giải đáp và cung cấp thông tin khi có liên hệ. Đảm bảo được thông tin thông suốt đối với các cổ đông, nhà đầu tư.



Ghi nhận kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đến ngày 31/12/2022 của Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public như sau:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2022
1	Doanh thu	117.727.247.775	374.367.081.500
2	Lợi nhuận trước thuế	950.168.604	6.493.408.220
3	Lợi nhuận sau thuế	713.774.736	5.193.967.085
4	Vốn điều lệ	120.999.920.000	290.399.808.000
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	59	10

Nguyên nhân chưa đạt được kết quả kinh doanh như kế hoạch đề ra cho năm 2022 từ những nguyên nhân khách quan tác động, tình hình khó khăn chung của nền kinh tế cũng như ngành nghề kinh doanh của Công ty có nhiều biến động theo thị trường.

Khắc phục được những tác động của thị trường, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc có những định hướng linh hoạt, kịp thời để duy trì được sự ổn định của Bộ máy cũng như duy trì tương tác với các đối tác kinh doanh truyền thống, tăng cường mở rộng thị trường để tìm kiếm khách hàng mới.

Tiếp tục nghiên cứu giải pháp hiệu quả để mở rộng ngành nghề, lĩnh vực, địa bàn kinh doanh trong giai đoạn mới.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT, KINH DOANH TRONG NĂM 2023:

1. Mục tiêu:

Nhanh chóng có biện pháp để mở rộng hoạt động kinh doanh về quy mô, địa bàn, đối tác. Với mục tiêu phát triển cho năm 2023 được hoạch định và định hướng tăng đều các chỉ số tài chính, tiền đề cho kế hoạch mở rộng và tiếp cận xu hướng đầu tư song song với sản xuất kinh doanh trực tiếp. Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public xây dựng kế hoạch với chỉ tiêu đề ra trong năm 2023 như sau:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu kế hoạch	Kế hoạch năm 2023
1	Doanh thu	150.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	1.210.639.791
3	Lợi nhuận sau thuế	968.511.832
4	Vốn điều lệ	241.999.984.000
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	40

2. Kế hoạch thực hiện:

Đề có thể đạt được kế hoạch và mục tiêu đã đề ra cho năm 2023. Ban lãnh đạo Công ty có các giải pháp thực hiện cụ thể:

- Tiếp tục thực hiện hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh với những đối tác tiềm năng đang kinh doanh về chuỗi cung ứng vật liệu xây dựng, sản xuất và kinh doanh các sản phẩm, nguyên liệu ngành nhựa, nguyên liệu ngành cà phê, sản xuất và chế biến cà phê thành phẩm...Mục tiêu đem lại hiệu quả kinh tế tạo tiền đề cho sự phát triển theo hướng mở rộng của Công ty CP Minh Khang Capital Trading Public.
- Chủ động kế hoạch hành động theo sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị thông qua các Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023 và những Nghị quyết của HĐQT chỉ đạo trong năm 2023.
- Chủ động nghiên cứu xu hướng phát triển đầu tư, hợp tác để mở rộng lĩnh vực hoạt động: Nghiên cứu báo cáo tính khả thi để đầu tư góp vốn, hợp tác kinh doanh đối với dự án Zen Garden Village (Tiền Giang). Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã tiếp nhận thông tin pháp lý, nghiên cứu tổng thể dự án của Chủ đầu tư trong giai đoạn Quý 4/2022.
- Nghiên cứu và đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng liên quan đến chăm sóc sức khỏe để tự khai thác (sẽ thực hiện bổ sung ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật hiện hành) hoặc cho thuê khai thác theo hợp đồng có thời hạn và những ngành nghề được pháp luật cho phép.

Trên đây là báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, định hướng đầu tư của Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public trong năm 2023.

Thay mặt Ban Tổng giám đốc, Tổng giám đốc xin chân thành cảm ơn các cổ đông đã đặt niềm tin, CBCNV đã làm việc chăm chỉ và cống hiến cho sự phát triển của Công ty. Chúng tôi sẽ nỗ lực hơn nữa để tạo ra giá trị, đáp ứng sự tin tưởng của Quý cổ đông, đưa công ty ngày càng phát triển vững mạnh.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT;

CTCP MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC
TỔNG GIÁM ĐỐC



Đình Văn Anh Tuấn

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 6 năm 2023.

TỜ TRÌNH 03

(V/v Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm Soát)

Kính trình:

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp của QH Nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán của QH Nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public .
- Quy chế quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public .
- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm Soát Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public. (Có tài liệu đính kèm)

Thời gian: Kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 chấp thuận thông qua./.

CTCP MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC

**T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.


Nguyễn Tuấn Thành



**CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG
CAPITAL TRADING PUBLIC**

Số: 1506-3/2023/BC-BKS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 06 năm 2023.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính thưa quý vị Cổ đông!

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 các nội dung như sau:

I. CƠ CẤU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT:

Ban kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên trong đó có 1 trưởng ban và 2 thành viên với nhiệm kỳ là 5 năm.

STT	Tên thành viên	Chức vụ tại Công ty	Số lượng Cổ phần sở hữu	Chức vụ kiểm soát viên tại tổ chức khác
1	Lê Thị Bích Ngọc	Trưởng Ban	0	Không có
2	Nguyễn Thị Thanh Phương	Thành viên	0	Không có
3	Nguyễn Thị Vân Tú	Thành viên	0	Không có

II. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật cũng như Điều Lệ, các Quy chế của Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public. Thực hiện công tác giám sát thông qua các hoạt động sau:

– Giám sát, kiểm tra việc quản lý điều hành Công ty thông qua giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị và quy chế nội bộ Công ty của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

– Giám sát, kiểm tra tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty để kịp thời có những kiến nghị phù hợp.

– Xem xét tính phù hợp hình thức, nội dung của các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, văn bản của Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành. Kiểm soát thủ tục, trình tự ban hành các văn bản của công ty phù hợp với quy trình của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

– Thẩm định các báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty. Kết hợp với Công ty kiểm toán thẩm định kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là đúng tình hình thực tế và đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

– Tham gia công tác kiểm kê định kỳ để thẩm định tình hình vốn và nguồn vốn của Công ty cũng như tình hình tăng giảm nhân sự, hiệu suất làm việc của các thành viên Hội đồng quản trị,

Ban Tổng giám đốc và các Phòng ban là đúng theo Điều lệ và đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

– Tham gia và đóng góp các ý kiến trong các cuộc họp của HĐQT và Ban TGD.

2. Đánh giá của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị năm 2022

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tiến hành triệu tập các cuộc họp với số lượng thành viên tham gia đầy đủ. Các buổi họp được tổ chức theo đúng trình tự theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các Nghị quyết được ban hành đúng thẩm quyền, dựa trên các căn cứ pháp lý và phản ánh chính xác các thông tin của Doanh nghiệp thực tế. Từ đó có định hướng và ý kiến kịp thời đưa ra phương hướng để giải quyết vướng mắc, khó khăn liên quan đến hoạt động điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.

Hội đồng quản trị đã trực tiếp chỉ đạo, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch đã được thông qua cho năm 2022 cũng như những hoạt động quản trị Công ty trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc đạt hiệu quả cao.

3. Đánh giá của BKS đối với Ban TGD và các cán bộ quản lý khác năm 2022

Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết HĐQT ban hành theo đúng chức năng và thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật hiện hành.

4. Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

Mặc dù kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2022 của Công ty CP Minh Khang Capital Trading Public chưa đạt được như kế hoạch đề ra nhưng cũng có những định hướng phù hợp để duy trì sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh trước sự tác động khách quan của nền kinh tế toàn cầu.

5. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022

BKS đã thực hiện thẩm định BCTC năm 2022 và thống nhất kết quả như sau:

- Báo cáo tài chính đã được lập đúng mẫu theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Số liệu trên báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, khách quan và phù hợp với tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 30/12/2022. Báo cáo tài chính trên đã được kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam phát hành và chấp nhận toàn bộ nội dung của Báo cáo tài chính kiểm toán.

III. Kế hoạch định hướng và hoạt động trong năm 2023 của Ban kiểm soát

Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023 căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của để tiếp tục có kế hoạch, định hướng hoạt động:

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Công ty và Pháp luật.
- Thực hiện giám sát đối với những kế hoạch và việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh cho năm 2023 của Công ty.
- Tăng cường làm việc trực tiếp với các phòng ban, đơn vị sản xuất để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và kiến nghị kịp thời với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.
- Tăng cường công tác giám sát, đôn đốc hoạt động tự kiểm tra của các đơn vị, bộ phận trong toàn công ty.



– Tăng cường giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động đầu tư đối với công tác mở rộng địa bàn kinh doanh, ngành nghề kinh doanh của Công ty.

Trên đây là những nội dung báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông.
Trân trọng báo cáo Đại hội./.

CTCP MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC

T.M BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT;



Lê Thị Bích Ngọc



TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 6 năm 2023.

TỜ TRÌNH 04

(V/v Thông qua nội dung BCTC năm 2022 đã được kiểm toán)

Kính trình:

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp của QH Nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán của QH Nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public .
- Quy chế quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public .
- Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

Báo cáo tài chính 2022 đã được công bố thông tin theo quy định đồng thời được đăng tải trên website của Công ty bao gồm:

- Báo cáo của Ban Giám Đốc; Báo cáo kiểm toán độc lập.
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022; Báo cáo luân chuyển tiền tệ; Thuyết minh báo cáo tài chính

Thời gian: Kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 chấp thuận thông qua./.

CTCP MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu Thư ký;
- Lưu Phòng/Ban/VT./.



TỜ TRÌNH 05

(V/v Phương án phân phối lợi nhuận 2022)

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp của QH Nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán của QH Nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public .
- Quy chế quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public .
- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và quy định về phân chia lợi nhuận trong Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022. Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

1	LNST chưa phân phối lũy kế ghi nhận trên BCTC đến cuối năm 2022	21.853.381.735
2	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2022	713.774.736
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm 2023	22.567.156.471

(Nguồn : Báo cáo kiểm toán 2022)

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét không thực hiện chi trả cổ tức, toàn bộ lợi nhuận còn lại sẽ bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh và nguồn lực tài chính cho công ty.

Thời gian: Kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 chấp thuận thông qua./.

CTCP MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Tuấn Thành

TỜ TRÌNH 06

(V/v Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán)

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**
CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp của QH Nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán của QH Nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public .
- Quy chế quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public .

Đề tạo điều kiện thuận lợi trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 đạt hiệu quả cao nhất. HĐQT sau khi thống nhất với Ban Kiểm toán nội bộ kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM sẽ là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

Lý do: Công ty Kiểm toán AFC Việt Nam là công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận và cũng là đơn vị đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public.

Thời gian: Kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 chấp thuận thông qua./.

CTCP MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.



Nguyễn Tuấn Thành

TỜ TRÌNH 07

(V/v Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát)

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp của QH Nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán của QH Nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public .
- Căn cứ vào Đơn xin từ nhiệm của Ông Đinh Văn Anh Tuấn, Bà Nguyễn Thị Vân Tú;
- Căn cứ vào Biên bản và Nghị quyết họp HĐQT công ty ngày 15/06/2023;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

1. Miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc, Thành viên Ban kiểm soát đối với các thành viên sau:

- Ông Đinh Văn Anh Tuấn

Thời gian miễn nhiệm: Từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua;

Lý do miễn nhiệm: Ông Đinh Văn Anh Tuấn có đơn xin từ nhiệm vì lý do cá nhân.

- Bà Nguyễn Thị Vân Tú

Thời gian miễn nhiệm: Từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua;

Lý do miễn nhiệm: Bà Nguyễn Thị Vân Tú có đơn xin từ nhiệm vì lý do cá nhân.

2. Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027:

Trên cơ sở danh sách các ứng viên do cổ đông đề cử, đối chiếu với các quy định của pháp luật và công ty, HĐQT kính trình đại hội đồng Cổ đông thông qua bầu bổ sung các chức danh Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc công ty, thành viên Ban kiểm soát

TỜ TRÌNH 08

(V/v Thông qua phương án tăng vốn)

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp của QH Nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán của QH Nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public .
- Quy chế quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public .
- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022;
- Tình hình thực tiễn của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án tăng vốn. (đính kèm phương án)

Thời gian: Kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

CTCP MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC



Nguyễn Tuấn Thành

LƯU HÀNH NỘI BỘ

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU NĂM 2023

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp của QH Nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán của QH Nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách đại chúng;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public;
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Public Trading (CTP) trình Đại hội đồng cổ đông;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Public Trading báo cáo, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, quyết định Phương án phát hành cổ phiếu năm 2023 của Công ty với nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG CAPITAL PUBLIC TRADING 02 NĂM TÀI CHÍNH GẦN NHẤT VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
Tổng giá trị tài sản	167.050.817.122	175.120.252.288
Doanh thu thuần	74.873.416.300	117.727.247.775
Lợi nhuận từ HĐKD	229.884.565	961.810.028
Lợi nhuận khác	1.154.795.823	(11.641.424)
Lợi nhuận trước thuế	1.384.680.388	950.168.604
Lợi nhuận sau thuế	1.124.792.161	1.124.792.161
Lãi Cơ bản trên Cổ phiếu	59	93



(Nguồn: Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Public Trading)

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2023

Đơn vị tính: VND

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023
1	Vốn điều lệ	đồng	24.199.984.000
2	Doanh thu thuần (DTT)	đồng	150.000.000.000
3	Lợi nhuận trước thuế	đồng	1.210.639.791
4	Lợi nhuận sau thuế	đồng	968.511.832
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/DTT	%	0.65
6	Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ bình quân	%	5,4%
7	Cổ tức (dự kiến)	%	10
8	Lãi cơ bản trên Cổ phiếu	(đồng/cổ phiếu)	40

(Nguồn: Kế hoạch kinh doanh năm 2023 – CTCP Minh Khang Capital Public Trading)

Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public hiện đang hoạt động đa chức năng và trên nhiều lĩnh vực với các chức năng hoạt động chính và cốt lõi:

- Kinh doanh vật liệu xây dựng ...
- Đầu tư, hợp tác kinh doanh các sản phẩm từ nhựa
- Lên kế hoạch đầu tư, hợp tác đầu tư với các đối tác tiềm năng trong các lĩnh vực kinh doanh cả phê, nhà hàng, bất động sản...
- Hợp tác đầu tư kinh doanh các ngành nghề khác được ghi nhận trong giấy phép đăng ký kinh doanh

Để thực hiện chức năng làm chủ đầu tư các Dự án, theo các quy định hiện hành ngoài năng lực pháp lý, nhân sự, kinh nghiệm, yêu cầu doanh nghiệp phải có năng lực tài chính tối thiểu để được làm Chủ đầu tư các Dự án;

Để thực hiện chức năng thi công xây dựng công trình, Doanh nghiệp phải có năng lực tài chính tối thiểu kết hợp với năng lực máy móc thiết bị chủ yếu để tham gia đấu thầu, tổ chức thi công xây dựng các công trình;

Tuy nhiên trên thực tế, doanh nghiệp chưa giải quyết bài toán cung ứng nguồn vốn cần thiết để đảm bảo các yêu cầu bắt buộc và cần thiết cho các lĩnh vực hoạt động nêu trên. Cụ thể về năng lực tài chính: Chủ yếu dựa vào vốn vay ngân hàng thương mại do đó không đáp ứng được các yêu cầu về pháp lý, bị động trong triển khai thực hiện và hiệu quả đầu tư hạn chế;

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

1. Mục đích phát hành:

- Mở rộng quy mô kinh doanh, đa ngành nghề trên cơ sở hợp tác đầu tư, đầu tư hoặc hợp nhất, sáp nhập đối với những Công ty đối tác có tiềm năng phát triển trong tương lai để thực hiện kế hoạch tái cấu trúc ngành nghề của Công ty;

- Đầu tư Máy móc thiết bị của Công ty cũng như phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh các ngành nghề được ghi nhận trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty được cơ quan chức năng cấp;

- Thực hiện đầu tư, hợp tác đầu tư với các đối tác tiềm năng để thực hiện chức năng làm chủ đầu tư và thực hiện các Dự án đầu tư xây dựng khu dân cư, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, tổ hợp văn phòng và thương mại, thực hiện kinh doanh bất động sản trực tiếp hoặc hợp tác với đối tác kinh doanh trực tiếp đối với sản phẩm là bất động sản;

- Bổ sung phần vốn lưu động cho ngành kinh doanh vật liệu xây dựng.

- Bổ sung phần vốn lưu động cho ngành sản xuất, kinh doanh các sản phẩm từ nhựa; nguyên liệu ngành nhựa...và Hợp tác đầu tư với các đối tác tiềm năng đang hoạt động trong ngành nhựa;

- Bổ sung phần vốn lưu động cho hoạt động bắt đầu thực hiện đầu tư chuỗi kinh doanh cà phê và dịch vụ khác...;

- Và những hoạt động kinh doanh khác của Công ty trong kế hoạch kinh doanh đã được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.

2. Quy mô phát hành:

- Vốn điều lệ hiện tại	:	120.999.920.000đ.
- Quy mô vốn dự kiến tăng thêm	:	241.999.840.000đ.
- Vốn điều lệ sau khi phát hành	:	241.999.840.000đ.
- Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá phát hành	:	10.000đ/Cổ phiếu.
- Tổng số cổ phần dự kiến chào bán	:	12.099.992CP.

3. Phương án phát hành:

- Số lượng cổ phiếu chào bán	:	12.099.992CP.
- Tổng giá trị chào bán thêm (theo mệnh giá)	:	120.999.920.000đ
- Phương thức chào bán	:	Chào bán cổ đông hiện hữu.

- Đối tượng chào bán: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị nghiên cứu, đàm phán và quyết định tại thời điểm chào bán dựa theo các tiêu chí lựa chọn sau:

a/ Cổ đông hiện hữu của Công ty:

Ưu tiên cho các Cổ đông hiện hữu đăng ký mua; trong trường hợp số lượng đăng ký mua vượt quá 100 nhà đầu tư và vượt quá số lượng cổ phần phát hành, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xét duyệt theo hướng ưu tiên số lượng đăng ký từ cao



đến thấp; Trong trường hợp, một tổ chức, cá nhân hoặc một nhóm tổ chức, cá nhân và những người có liên quan đến tổ chức và cá nhân đó hiện đang là cổ đông hiện hữu của công ty và đang cùng nhau sở hữu trên 25% vốn điều lệ của công ty đăng ký mua, Hội đồng quản trị sẽ công khai danh sách các nhóm đối tượng này và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản để được phép thông qua.

b/ Xử lý cổ phiếu các nhà đầu tư không mua hết:

Trong trường hợp các đối tượng là cổ đông hiện hữu không mua hoặc không mua hết số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thì đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty:

- Nghiên cứu, đàm phán và quyết định chào bán cho các đối tượng khác tại thời điểm chào bán phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và tuân theo tiêu chí:

+ Các tổ chức/cá nhân, các quỹ đầu tư trong và ngoài nước có tiềm lực tài chính, có mối quan hệ rộng có thể mang lại giá trị gia tăng đồng thời nâng cao vị thế của công ty trên thị trường;

+ Nhà đầu tư trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động của công ty để tạo thành một chuỗi giá trị khép kín, gia tăng hiệu quả cho công ty;

Các đối tượng theo tiêu chí nêu trên bao gồm các đối tượng phải thực hiện chào mua công khai theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trong trường hợp, một tổ chức, cá nhân hoặc một nhóm tổ chức, cá nhân và những người có liên quan đến tổ chức và cá nhân đó đăng ký chào mua trên 10% vốn điều lệ của công ty sau khi phát hành Hội đồng quản trị sẽ công khai danh sách các nhóm đối tượng này và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản để được phép thông qua.

- Giá bán dự kiến: **10.000 đồng/Cổ phần.**
- Thời gian chào bán dự kiến: Sau khi được đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua và Ủy ban chứng khoán chấp thuận (Dự kiến Quý 4/2023)

4. Hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông chiến lược:

Thời gian hạn chế chuyển nhượng tối thiểu là 01 (một) năm kể từ ngày phát hành theo quy định tại Khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.

III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH

Với số lượng và mức giá phát hành dự kiến, tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành là 120.999.920.000đ, Công ty dự kiến phân bổ sử dụng vốn điều lệ tăng thêm trong năm 2023-2024 như sau:

1. Nhu cầu nguồn vốn cần để đáp ứng yêu cầu đầu tư sản xuất kinh doanh là: **120.999.902.000 đồng.**
2. **Mục đích sử dụng vốn cho các lĩnh vực như sau:**

2.1. Đầu tư phát triển chuỗi kinh doanh vật liệu xây dựng; Bổ sung phần vốn lưu động cho ngành kinh doanh vật liệu xây dựng;

2.2. Bổ sung phần vốn lưu động cho hoạt động bắt đầu thực hiện đầu tư chuỗi kinh doanh cà phê và dịch vụ ăn uống khác, nhượng quyền kinh doanh chuỗi...;

2.3. Bổ sung phần vốn lưu động cho ngành sản xuất, kinh doanh các sản phẩm từ nhựa; nguyên liệu ngành nhựa... và Hợp tác đầu tư với các đối tác tiềm năng đang hoạt động trong ngành nhựa;

2.4. Thực hiện đầu tư, hợp tác đầu tư với các đối tác tiềm năng để thực hiện chức năng làm chủ đầu tư và thực hiện các Dự án đầu tư xây dựng khu dân cư, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, tổ hợp văn phòng và thương mại, thực hiện kinh doanh bất động sản trực tiếp hoặc hợp tác với đối tác kinh doanh trực tiếp đối với sản phẩm là bất động sản;

2.5. Mở rộng quy mô kinh doanh, đa ngành nghề trên cơ sở hợp tác đầu tư, đầu tư hoặc hợp nhất, sáp nhập đối với những Công ty đối tác có tiềm năng phát triển trong tương lai để thực hiện kế hoạch tái cấu trúc ngành nghề của Công ty;

2.6. Những hoạt động kinh doanh khác của Công ty trong kế hoạch kinh doanh đã được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023.

3. Thời gian thực hiện dự kiến: Quý 3/2023, Quý 4/2023 và hoàn thành kế hoạch chậm nhất trong khoảng thời gian Quý 1/2024.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động tìm kiếm nhà đầu tư, đàm phán các điều kiện ràng buộc trên cơ sở các quy định của pháp luật và đảm bảo đợt phát hành tăng vốn được thành công và đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty và cổ đông.

III. HIỆU QUẢ KINH TẾ CỦA ĐỢT PHÁT HÀNH

1. Đối với Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public

- Huy động được nguồn vốn để phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại, mở rộng đầu tư các dự án mới trong thời gian tới.
- Đa dạng hóa sở hữu, thu hút được cổ đông chiến lược về mặt quản lý, kỹ thuật sản xuất, quản trị công ty, nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng đối tác kinh doanh.
- Nâng cao năng lực tài chính, tăng tính thanh khoản, xây dựng thương hiệu, hình ảnh của Công ty trên thị trường.

2. Đối với cổ đông hiện hữu

Phát triển dự án chuỗi kinh doanh cà phê, chuỗi hệ thống kinh doanh vật liệu xây dựng, sản xuất kinh doanh nhựa, các dự án bất động sản... đảm bảo sự tăng trưởng an toàn và bền vững cho Công ty.

Kính đề nghị Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2023 Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public:

1/ Xem xét, chấp thuận theo phương án đề nghị;

2/ Ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty tiến hành lập hồ sơ, thực hiện các thủ tục chào bán phù hợp với các quy định hiện hành của nhà nước../

CTCP MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN TUẤN THÀNH

TỜ TRÌNH 09

(V/v Thông qua phê duyệt chi phí hoạt động và thù lao cho các chức danh của Công ty và những nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội)

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp của QH Nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán của QH Nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public .
- Quy chế quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public .
- Tình hình thực tiễn của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua những nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội. Cụ thể như sau:

1. Phê duyệt chi phí hoạt động và thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Kiểm Soát, Quản trị Công ty năm 2023.

Hội đồng Quản trị đề xuất mức chi thù lao dự kiến cho HĐQT và BKS là: phê duyệt chi trả theo kế hoạch.

Năm 2023 các thành viên HĐQT và các thành viên Ban Kiểm Soát, Quản trị Công ty nhận thù lao với mức đề nghị như sau:

- | | | |
|--------------------------------|---|----------------------------|
| ○ Chủ tịch Hội đồng quản trị | : | 7.000.000 đồng/tháng |
| ○ Thành viên Hội đồng quản trị | : | 5.000.000 đồng/người/tháng |
| ○ Trưởng Ban kiểm soát | : | 1.500.000 đồng/người/tháng |
| ○ Thành viên Ban kiểm soát | : | 1.000.000 đồng/người/tháng |
| ○ Quản trị Công ty | : | 1.000.000 đồng/người/tháng |

2. Những nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại Hội đồng cổ đông 2023 giao cho Hội đồng Quản trị quyết định và thực hiện.

nhiệm kỳ 2023 -2028. (danh sách sẽ được cập nhật tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)

Thông tin sơ yếu lý lịch của các thành viên mới, quý cổ đông vui lòng liên hệ ban thư ký cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2023 để cập nhật.

Thành viên mới Ban kiểm soát sẽ được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023.

Thời gian: Kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 chấp thuận thông qua./.

CTCP MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.



Nguyễn Tuấn Thành

**CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG CAPITAL
TRADING PUBLIC**

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022



MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 – 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	6 – 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9
Thuyết minh báo cáo tài chính	10 – 26
Phụ lục 01	27

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC
705 Nguyễn Duy Trinh, Phường Bình Trưng Đông, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022.

1. Thông tin chung

Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3200474316 đăng ký lần đầu ngày 25 tháng 10 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Trị cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 24 tháng 7 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ: 120.999.920.000 VND
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND
Tổng số cổ phần: 12.099.992 cổ phần
Mã chứng khoán: CTP
Sàn giao dịch: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Văn phòng Công ty được đặt tại 705 Nguyễn Duy Trinh, Phường Bình Trưng Đông, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Trồng cây cao su;
- Trồng cây cà phê;
- Trồng cây lâu năm khác;
- Chế biến gỗ;
- Bán buôn phân bón (không tồn trữ hóa chất); Bán buôn hóa chất sử dụng trong ngành công nghiệp (trừ hóa chất độc hại mạnh) (không tồn trữ hóa chất tại trụ sở) (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động); Bán buôn nguyên vật liệu phục vụ ngành công nghiệp chế biến thức ăn gia súc, gia cầm; Bán buôn thiết bị vật tư hệ thống điều hòa nhiệt độ; camera quan sát; Bán buôn bao bì các loại; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn cao su; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (không hoạt động tại trụ sở); Bán buôn mạch nha ủ men bia; Bán buôn hạt nhựa, các sản phẩm bằng nhựa; Bán buôn vật tư ngành nông nghiệp; Bán buôn khẩu trang y tế, khẩu trang các loại; Bán buôn các sản phẩm bằng gỗ;
- Bán phụ tùng và các bộ phận của ô tô;
- Bán buôn, bán lẻ rượu, bia, nước giải khát;
- Bán buôn, bán lẻ hàng mỹ phẩm; Bán buôn đồ điện gia dụng; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản);
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống);
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán mô tô, xe máy;
- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy;
- Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa. Đại lý ký gửi phân bón;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng thay thế phục vụ nông lâm ngư nghiệp;

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

7. Phê duyệt các Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



NGUYỄN TUẤN THÀNH

Chủ tịch

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2023



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.

Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế
Member firm of PKF International



Accountants &
business advisers

Số: 163/2023/BCKT-HCM.01322

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2023, từ trang 06 đến trang 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần có đoạn vấn đề cần nhấn mạnh đối với báo cáo tài chính này tại ngày 28 tháng 3 năm 2022.



BÙI TUYẾT VÂN

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0071-2023-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2023

NGUYỄN NGỌC THÙY DUNG

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2782-2019-009-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		175.105.843.954	164.127.082.127
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	409.106.915	547.046.646
Tiền	111		409.106.915	547.046.646
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		140.843.495.335	132.877.977.702
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	103.543.166.178	94.364.399.584
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	300.329.157	1.513.578.118
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	37.000.000.000	37.000.000.000
Hàng tồn kho	140	5.5	33.706.477.257	30.676.275.634
Hàng tồn kho	141		33.706.477.257	30.676.275.634
Tài sản ngắn hạn khác	150		146.764.447	25.782.145
Thuế GTGT được khấu trừ	152	5.8	142.026.238	21.043.936
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.8	4.738.209	4.738.209
TÀI SẢN				
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		14.408.334	-
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Tài sản cố định	220		-	-
Bất động sản đầu tư	230		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		14.408.334	-
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.6	14.408.334	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		175.120.252.288	164.127.082.127

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		27.124.543.640	16.845.148.215
Nợ ngắn hạn	310		27.124.543.640	16.845.148.215
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.7	22.436.439.166	12.130.248.873
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.8	240.044.410	263.538.769
Phải trả người lao động	314	5.9	19.427.887	14.420.287
Phải trả ngắn hạn khác	319		-	8.308.109
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322	5.10	4.428.632.177	4.428.632.177
Nợ dài hạn	330		-	-
NGUỒN VỐN				
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		147.995.708.648	147.281.933.912
Vốn chủ sở hữu	410	5.11	147.995.708.648	147.281.933.912
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		120.999.920.000	120.999.920.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		120.999.920.000	120.999.920.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		4.428.632.177	4.428.632.177
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		22.567.156.471	21.853.381.735
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		21.853.381.735	20.728.589.574
LNST chưa phân phối năm nay	421b		713.774.736	1.124.792.161
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		175.120.252.288	164.127.082.127


**NGUYỄN LỆ NGỌC
NHƯ TRUYỀN**
Người lập biểu


**NGUYỄN LỆ NGỌC
NHƯ TRUYỀN**
Kế toán trưởng



ĐÌNH VĂN ANH TUẤN

Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

	Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	117.727.247.775	74.873.416.300
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần	10		117.727.247.775	74.873.416.300
Giá vốn hàng bán	11	6.2	115.690.477.086	73.588.078.743
Lợi nhuận gộp	20		2.036.770.689	1.285.337.557
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	119.153	93.992
Chi phí tài chính	22		-	-
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		-	-
Chi phí bán hàng	24		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.4	1.075.079.814	1.055.546.984
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		961.810.028	229.884.565
Thu nhập khác	31	6.5	-	115.950.215.312
Chi phí khác	32	6.6	11.641.424	114.795.419.489
Lợi nhuận khác	40		(11.641.424)	1.154.795.823
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		950.168.604	1.384.680.388
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.7	236.393.868	259.888.227
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		713.774.736	1.124.792.161
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.7	59	93



NGUYỄN LỆ NGỌC NHƯ TRUYỀN
Người lập biểu



NGUYỄN LỆ NGỌC NHƯ TRUYỀN
Kế toán trưởng



ĐINH VĂN ANH TUẤN

Tổng Giám đốc


TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

	Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		950.168.604	1.384.680.388
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	6.3	(119.153)	(1.153.523.992)
Các khoản điều chỉnh khác	07		-	(67.650)
Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động	08		950.049.451	231.088.746
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		(8.086.499.935)	(52.778.813.107)
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		(3.030.201.623)	(1.131.153.549)
Tăng/ (giảm) các khoản phải trả	11		10.302.889.784	(55.789.430.279)
(Tăng)/ giảm chi phí trả trước	12		(14.408.334)	12.322.374
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	5.8	(259.888.227)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(138.058.884)	(109.455.985.815)
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21		-	(6.511.198.500)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22		-	115.948.090.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		119.153	93.992
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		119.153	109.436.985.492
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ	50		(137.939.731)	(19.000.323)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ	60	5.1	547.046.646	566.046.969
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ	70	5.1	409.106.915	547.046.646


 NGUYỄN LỆ NGỌC NHƯ
 TRUYỀN
 Người lập biểu


 NGUYỄN LỆ NGỌC NHƯ
 TRUYỀN
 Kế toán trưởng



ĐÌNH VĂN ANH TUẤN

Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3200474316 đăng ký lần đầu ngày 25 tháng 10 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Trị cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 24 tháng 7 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ: 120.999.920.000 VND
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND
Tổng số cổ phần: 12.099.992 cổ phần
Mã chứng khoán: CTP
Sàn giao dịch: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Công ty kinh doanh trong lĩnh vực thương mại.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Trồng cây cao su;
- Trồng cây cà phê;
- Trồng cây lâu năm khác;
- Chế biến gỗ;
- Bán buôn phân bón (không tồn trữ hóa chất); Bán buôn hóa chất sử dụng trong ngành công nghiệp (trừ hóa chất độc hại mạnh) (không tồn trữ hóa chất tại trụ sở) (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động); Bán buôn nguyên vật liệu phục vụ ngành công nghiệp chế biến thức ăn gia súc, gia cầm; Bán buôn thiết bị vật tư hệ thống điều hòa nhiệt độ; camera quan sát; Bán buôn bao bì các loại; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn cao su; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (không hoạt động tại trụ sở); Bán buôn mạch nha ủ men bia; Bán buôn hạt nhựa, các sản phẩm bằng nhựa; Bán buôn vật tư ngành nông nghiệp; Bán buôn khẩu trang y tế, khẩu trang các loại; Bán buôn các sản phẩm bằng gỗ;
- Bán phụ tùng và các bộ phận của ô tô;
- Bán buôn, bán lẻ rượu, bia, nước giải khát;
- Bán buôn, bán lẻ hàng mỹ phẩm; Bán buôn đồ điện gia dụng; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản);
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống);
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán mô tô, xe máy;
- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy;
- Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa. Đại lý ký gửi phân bón;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không hoạt động tại trụ sở);

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Ngành nghề kinh doanh (tiếp theo)

- Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng thay thế phục vụ nông lâm ngư nghiệp;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng; máy móc, thiết bị và dụng cụ đo lường; máy móc, thiết bị phòng cháy chữa cháy; Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; bán buôn máy móc thiết bị phòng thí nghiệm; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn);
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ mua bán vàng miếng);
- Bán buôn: xi măng; gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; kính xây dựng; sơn, vécni; gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; đồ ngũ kim;
- Trồng lúa;
- Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác;
- Trồng cây lấy củ có chất bột (không hoạt động tại trụ sở);
- Trồng cây mía;
- Trồng cây thuốc lá, thuốc lào;
- Trồng cây lấy sợi;
- Trồng cây có hạt chứa dầu;
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa (không hoạt động tại trụ sở);
- Trồng cây hàng năm khác; và
- Trồng cây ăn quả.

Trong năm, hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh vật liệu xây dựng.

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

1.6 Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, tổng số nhân viên của Công ty là 03 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 02 người).

2. NĂM TÀI CHÍNH

2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.3 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán năm. Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

4.4 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

4.5 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa văn phòng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

4.6 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

4.7 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

4.8 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

4.9 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

4.10 Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

4.11 Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và đầu tư dài hạn.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

4.12 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các đối tượng sau đây được xem là các bên có liên quan:

Đối tượng

Mối quan hệ

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Thành viên quản lý chủ chốt

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Tiền mặt tại quỹ – VND	404.617.056	543.238.511
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn – VND	4.489.859	3.808.135
	409.106.915	547.046.646

5.2 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Phải thu khách hàng khác		
Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Đầu tư Tuấn Phát	37.668.265.096	-
Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Mekong 78	28.493.949.403	6.781.054.505
Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Nghinh Phong	18.381.355.451	18.197.653.254
Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Phạm Hùng	11.342.829.471	-
Các khách hàng khác	7.656.766.757	69.385.691.825
	103.543.166.178	94.364.399.584

5.3 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Trả trước cho người bán khác		
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hồng Nguyên	-	1.329.807.218
Công ty TNHH Huỳnh Ngọc Vi	212.829.157	-
Nhà cung cấp khác	87.500.000	183.770.900
	300.329.157	1.513.578.118

5.4 Phải thu ngắn hạn khác

	Giá trị VND	31/12/2022 Dự phòng VND	Giá trị VND	01/01/2022 Dự phòng VND
Phải thu các bên liên quan				
Ông Nguyễn Tuấn Thành – tạm ứng (*)	37.000.000.000	-	-	-
Ông Đinh Văn Anh Tuấn – tạm ứng	-	-	37.000.000.000	-
	37.000.000.000	-	37.000.000.000	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phải thu ngắn hạn khác (tiếp theo)

(*) Khoản tạm ứng cho ông Nguyễn Tuấn Thành nhằm mục đích đầu tư Dự án Zen Garden Village tại ĐT 867, Thạnh Mỹ, Huyện Tân Phước, Tỉnh Tiền Giang theo Thỏa thuận về hợp đồng hợp tác đầu tư ngày 19 tháng 11 năm 2022 giữa Công ty và Công ty cổ phần Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư Tín Việt, chi tiết cụ thể như sau:

- Tổng vốn đầu tư dự án là 626.000.000.000 VND. Trong đó, Công ty dự kiến đầu tư vào dự án 65.000.000.000 VND.
- Diện tích đất sử dụng của dự án là 45.562 m², thời gian hoạt động là 50 năm kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2022.
- Thời hạn hợp đồng: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và không xác định thời hạn chấm dứt hiệu lực.

5.5 Hàng tồn kho

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng hóa	33.706.477.257	-	30.676.275.634	-
	33.706.477.257	-	30.676.275.634	-

5.6 Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Chi phí công cụ, dụng cụ	14.408.334	-
	14.408.334	-

5.7 Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá gốc VND	Số có khả năng trả nợ VND
Phải trả các nhà cung cấp khác				
Công ty cổ phần Thương mại				
Xây dựng và Đầu tư Thiên				
Trường Phú				
	15.704.861.464	15.704.861.464	-	-
Công ty TNHH Thương mại				
Dịch vụ Hồng Nguyên				
	2.844.430.785	2.844.430.785	-	-
Công ty TNHH Thương mại				
Dịch vụ Lâm Hải Sơn				
	2.261.262.534	2.261.262.534	-	-
Các nhà cung cấp khác				
	1.625.884.383	1.625.884.383	12.130.248.873	12.130.248.873
	22.436.439.166	22.436.439.166	12.130.248.873	12.130.248.873

5.8 Thuế

Thuế giá trị gia tăng (“GTGT”) được khấu trừ

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Thuế GTGT được khấu trừ	<u>142.026.238</u>	<u>21.043.936</u>

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế GTGT cho hàng hóa tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước

	01/01/2022		Số phát sinh trong năm		31/12/2022	
	Phải thu VND	Phải nộp VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Phải thu VND	Phải nộp VND
Thuế TNDN	-	263.538.769	236.393.868	(259.888.227)	-	240.044.410
Thuế khác	4.738.209	-	14.641.424	(14.641.424)	4.738.209	-
	<u>4.738.209</u>	<u>263.538.769</u>	<u>251.035.292</u>	<u>(274.529.651)</u>	<u>4.738.209</u>	<u>240.044.410</u>

Thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”)

Chi phí thuế TNDN hiện hành trong năm được ước tính như sau:

	2022 VND	2021 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	950.168.604	1.298.681.644
Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận		
<i>Chi phí không được trừ</i>	414.772.276	759.489
Thu nhập chịu thuế	<u>1.364.940.880</u>	<u>1.299.441.133</u>
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Thuế TNDN phải nộp	<u>272.988.176</u>	<u>259.888.227</u>
Điều chỉnh thuế TNDN năm trước	(36.594.308)	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành	<u>236.393.868</u>	<u>259.888.227</u>

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Theo đó, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

5.9 Phải trả người lao động

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Tiền lương phải trả	<u>19.427.887</u>	<u>14.420.287</u>
	<u>19.427.887</u>	<u>14.420.287</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

5.10 Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	01/01/2022	Trích lập quỹ từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	31/12/2022
	VND	VND	VND	VND
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.428.632.177	-	-	4.428.632.177
	4.428.632.177	-	-	4.428.632.177

5.11 Vốn chủ sở hữu ("VCSH")

5.11.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của CSH	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2021 (*)	120.999.920.000	4.428.632.177	20.728.589.574	146.157.141.751
Lãi trong năm	-	-	1.124.792.161	1.124.792.161
Tại ngày 31/12/2021 (*)	120.999.920.000	4.428.632.177	21.853.381.735	147.281.933.912
Tại ngày 01/01/2022	120.999.920.000	4.428.632.177	21.853.381.735	147.281.933.912
Lãi trong năm	-	-	713.774.736	713.774.736
Tại ngày 31/12/2022	120.999.920.000	4.428.632.177	22.567.156.471	147.995.708.648

(*) Xem thêm tại thuyết minh 9.2 và phụ lục 01.

5.11.2 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp số 3200474316 đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 24 tháng 7 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp:

Vốn điều lệ: 120.999.920.000 VND
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND
Tổng số cổ phần: 12.099.992 cổ phần

Chi tiết vốn thực góp của Công ty đến ngày 31 tháng 12 năm 2022:

Cổ đông	31/12/2022		01/01/2022	
	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
Ông Nguyễn Tuấn Thành	2.875.068	23,76	2.875.068	23,76
Công ty cổ phần Thương mại Quốc tế Justwin	1.495.000	12,36	1.495.000	12,36
Ông Lê Hoàng Hiệp	803.900	6,64	604.900	5,00
Ông Nguyễn Lê Việt Hùng	754.000	6,23	604.000	4,99
Công ty cổ phần Đầu tư Landmarks	605.000	5,00	605.000	5,00
Các cổ đông khác	5.567.024	46,01	5.916.024	48,89
	12.099.992	100,00	12.099.992	100,00

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

5.11.3 Cổ phiếu

	31/12/2022	01/01/2022
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.099.992	12.099.992
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	12.099.992	12.099.992
- Cổ phiếu phổ thông	12.099.992	12.099.992
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu bằng cổ tức	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.099.992	12.099.992
- Cổ phiếu phổ thông	12.099.992	12.099.992
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá (VND/cổ phiếu)	10.000	10.000

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	2022 VND	2021 VND
Doanh thu bán hàng hóa	117.727.247.775	74.873.416.300
	117.727.247.775	74.873.416.300

6.2 Giá vốn hàng bán

	2022 VND	2021 VND
Giá vốn bán hàng hóa	115.690.477.086	73.588.078.743
	115.690.477.086	73.588.078.743

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	2022 VND	2021 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	119.153	93.992
	119.153	93.992

6.4 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nhân viên	600.418.173	732.348.432
Các chi phí khác	474.661.641	323.198.552
	1.075.079.814	1.055.546.984

6.5 Thu nhập khác

	2022 VND	2021 VND
Thu nhập chuyển nhượng Quyền sử dụng đất	-	115.948.090.000
Thu nhập khác	-	2.125.312
	-	115.950.215.312

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

6.6 Chi phí khác

	2022 VND	2021 VND
Chi phí chuyển nhượng Quyền sử dụng đất	-	114.794.660.000
Phạt thuế	11.641.424	759.489
	11.641.424	114.795.419.489

6.7 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2022 VND	2021 VND
Lợi nhuận thuần trong năm phân bổ cho cổ đồng sở hữu cổ phiếu phổ thông	713.774.736	1.124.792.161
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	713.774.736	1.124.792.161
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	12.099.992	12.099.992
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	59	93

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	2022	2021
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	12.099.992	12.099.992
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	12.099.992	12.099.992

6.8 Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nhân công	600.418.173	732.348.432
Chi phí dịch vụ mua ngoài	448.579.642	265.953.028
Chi phí khác	26.082.000	57.245.524
	1.075.079.815	1.055.546.984

7. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, các khoản đầu tư tài chính dài hạn, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản nợ vay, các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức độ hợp lý giữa chi phí khi rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro nhằm đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

i. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

Các phân tích về độ nhạy như được trình bày dưới đây liên quan tới tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Các phân tích độ nhạy này được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

ii. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bản cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

iii. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Tổng cộng VND
Ngày 31 tháng 12 năm 2022			
Phải trả người bán	22.436.439.166	-	22.436.439.166
Phải trả khác và chi phí phải trả	-	-	-
	22.436.439.166	-	22.436.439.166
Ngày 31 tháng 12 năm 2021			
Phải trả người bán	12.130.248.873	-	12.130.248.873
Phải trả khác và chi phí phải trả	-	-	-
	12.130.248.873	-	12.130.248.873

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

Công ty quản lý khả năng thanh toán các khoản chi phí hoạt động dự kiến và thanh toán các khoản nợ bằng cách đầu tư khoản tiền thặng dư vào các khoản đầu tư ngắn hạn và duy trì một số hạn mức tín dụng vay ngân hàng.

Tài sản đảm bảo

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo của một bên khác tại ngày 31/12/2022 và 31/12/2021.

iv. Giá trị hợp lý

So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND
Tài sản tài chính				
Các khoản cho vay và phải thu				
<i>Phải thu của khách hàng</i>	103.543.166.178	94.364.399.584	103.543.166.178	94.364.399.584
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán				
<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	409.106.915	547.046.646	409.106.915	547.046.646
Tổng cộng	103.952.273.093	94.911.446.230	103.952.273.093	94.911.446.230
Nợ phải trả tài chính				
<i>Phải trả người bán</i>	22.436.439.166	12.130.248.873	22.436.439.166	12.130.248.873
<i>Phải trả khác và chi phí phải trả</i>	-	-	-	-
Tổng cộng	22.436.439.166	12.130.248.873	22.436.439.166	12.130.248.873

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Giá trị hợp lý (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Công ty sử dụng các phương pháp và giả định sau đây để ước tính giá trị hợp lý cho mục đích thuyết trình trên Báo cáo tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả và các khoản phải trả, phải nộp khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn hạn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác được Công ty đánh giá dựa trên các thông tin về khoản trả nợ của từng khách hàng và đối tượng nợ. Trên cơ sở đánh giá này, Công ty ước tính dự phòng cho phần không thu hồi được theo dự tính của các khoản phải thu này. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đánh giá giá trị ghi sổ của các khoản phải thu sau khi trừ đi dự phòng không khác biệt đáng kể với giá trị hợp lý.
- Giá trị hợp lý của chứng khoán niêm yết được xác định dựa trên giá công bố tại ngày lập báo cáo.
- Giá trị hợp lý của chứng khoán chưa niêm yết, các khoản đầu tư tài chính mà giá trị hợp lý không thể xác định được một cách chắc chắn do không có thị trường có tính thanh khoản cao cho các chứng khoán, các khoản đầu tư tài chính được trình bày bằng giá trị ghi sổ.
- Các khoản vay ngân hàng mà giá trị hợp lý không thể xác định được một cách chắc chắn do không có thị trường có tính thanh khoản cao cho các khoản vay ngân hàng được trình bày bằng giá trị ghi sổ.

8. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Báo cáo bộ phận không được trình bày trên báo cáo tài chính bởi vì Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá và kết luận rằng Công ty không có nhiều hơn một bộ phận (cả lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý) để báo cáo theo quy định của Chuẩn mực kế toán. Công ty hiện chỉ đang hoạt động chủ yếu ở một lĩnh vực duy nhất là thương mại và toàn bộ sản phẩm được tiêu thụ tại khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam.

9. CÁC THÔNG TIN KHÁC

9.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

9.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	2022 VND	2021 VND
Thù lao Hội đồng quản trị		
Ông Nguyễn Tuấn Thành	36.000.000	36.000.000
Ông Lê Minh Tuấn	18.000.000	18.000.000
Ông Đinh Văn Anh Tuấn	18.000.000	18.000.000
Ông Phạm Mai Anh Tài	18.000.000	18.000.000
Bà Nguyễn Thị Thảo Nhi	18.000.000	-
Thù lao Ban kiểm soát		
Bà Lê Thị Bích Ngọc	12.000.000	12.000.000
Bà Nguyễn Thị Vân Tú	18.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Thanh Phương	12.000.000	-
Ông Lê Hoàng Hiệp	-	12.000.000
Ông Nguyễn Đăng Lê Trung	-	18.000.000
Lương, thưởng Ban Tổng Giám đốc		
Bà Trần Thị Lan Anh	108.000.000	81.000.000
	258.000.000	213.000.000

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt như sau

Bên liên quan/ Nội dung nghiệp vụ	2022 VND	2021 VND
Ông Nguyễn Tuấn Thành		
• Tạm ứng	37.000.000.000	-
Ông Đinh Văn Anh Tuấn		
• Mượn tiền	-	3.000.000.000

Số dư phải thu với các thành viên quản lý chủ chốt như sau

Bên liên quan/ Nội dung nghiệp vụ	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Ông Nguyễn Tuấn Thành		
• Phải thu khác	37.000.000.000	-
Ông Đinh Văn Anh Tuấn		
• Phải thu khác	-	37.000.000.000

9.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Trong năm, Công ty không có giao dịch và số dư với các bên liên quan khác.

9.2 Thông tin so sánh

Công ty trình bày lại số liệu Báo cáo tài chính tại ngày 01/01/2022 do ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh trong Báo cáo tài chính như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh VND	Các điều chỉnh VND	Số liệu sau điều chỉnh VND	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán					
Chi phí trả trước dài hạn LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	261	2.923.734.995	(2.923.734.995)	-	(i)
LNST chưa phân phối năm nay	421a	23.738.323.313	(3.009.733.739)	20.728.589.574	(i)
	421b	1.038.793.417	85.998.744	1.124.792.161	(i)
			Trước điều chỉnh VND	Sau điều chỉnh VND	
Lợi nhuận thuần trong năm phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông			1.038.793.417	1.124.792.161	
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi			-	-	
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu			1.038.793.417	1.124.792.161	
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm			12.099.992	12.099.992	
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)			86	93	

(i) Khoản chi phí để có quyền thuê đất tại Thôn Cọp, Xã Hương Phùng, Huyện Hương Hóa, Tỉnh Quảng Trị, mà trong năm 2020, Công ty đã thực hiện việc chuyển nhượng toàn bộ nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc, thiết bị trên đất cho Hợp tác xã chè, cà phê Avina theo hợp đồng mua bán tài sản số 03-20/HĐ-MK.CTP ngày 20 tháng 4 năm 2020, đã được điều chỉnh hồi tố vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho các năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và 31 tháng 12 năm 2021 (xem thêm tại phụ lục 01).

9.3 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong thuyết minh Báo cáo tài chính.

NGUYỄN LỆ NGỌC NHƯ
TRUYỀN
Người lập

NGUYỄN LỆ NGỌC NHƯ
TRUYỀN
Kế toán trưởng



ĐINH VĂN ANH TUẤN

Tổng Giám đốc
 Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2023

PHỤ LỤC 01

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh VND	Các điều chỉnh VND	Số liệu sau điều chỉnh VND	Ghi chú
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020					
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	114.101.334.211	-	114.101.334.211	
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.922.398.800	-	5.922.398.800	
Doanh thu thuần	10	108.178.935.411	-	108.178.935.411	
Giá vốn hàng bán	11	105.841.903.310	-	105.841.903.310	
Lợi nhuận gộp	20	2.337.032.101	-	2.337.032.101	
Doanh thu hoạt động tài chính	21	440.454	-	440.454	
Chi phí tài chính	22	2.125.312	-	2.125.312	
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23	2.125.312	-	2.125.312	
Chi phí bán hàng	24	2.409.440	-	2.409.440	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	1.705.476.755	-	1.705.476.755	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30	627.461.048	-	627.461.048	
Thu nhập khác	31	280.000	-	280.000	
Chi phí khác	32	566.898.694	3.009.733.739	3.576.632.433	(i)
Lợi nhuận khác	40	(566.618.694)	(3.009.733.739)	(3.576.352.433)	(i)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	60.842.354	(3.009.733.739)	(2.948.891.385)	(i)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	12.168.471	-	12.168.471	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	-	-	-	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	48.673.883	(3.009.733.739)	(2.961.059.856)	(i)

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	74.873.416.300	-	74.873.416.300	
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	-	-	
Doanh thu thuần	10	74.873.416.300	-	74.873.416.300	
Giá vốn hàng bán	11	73.588.078.743	-	73.588.078.743	
Lợi nhuận gộp	20	1.285.337.557	-	1.285.337.557	
Doanh thu hoạt động tài chính	21	93.992	-	93.992	
Chi phí tài chính	22	-	-	-	
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23	-	-	-	
Chi phí bán hàng	24	-	-	-	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	1.141.545.728	(85.998.744)	1.055.546.984	(i)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30	143.885.821	85.998.744	229.884.565	(i)
Thu nhập khác	31	115.950.215.312	-	115.950.215.312	
Chi phí khác	32	114.795.419.489	-	114.795.419.489	
Lợi nhuận khác	40	1.154.795.823	-	1.154.795.823	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	1.298.681.644	85.998.744	1.384.680.388	(i)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	259.888.227	-	259.888.227	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	-	-	-	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	1.038.793.417	85.998.744	1.124.792.161	(i)

- (i) Điều chỉnh khoản chi phí để có quyền thuê đất tại Thôn Cọp, Xã Hường Phùng, Huyện Hường Hóa, Tỉnh Quảng Trị, mà trong năm 2020, Công ty đã thực hiện việc chuyển nhượng toàn bộ nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc, thiết bị trên đất cho Hợp tác xã chè, cà phê Avina theo hợp đồng mua bán tài sản số 03-20/HĐ-MK.CTP ngày 20 tháng 4 năm 2020.